

Số: 739 /NSHN-KHĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

V/v: Báo cáo công bố thông tin năm 2025
theo ND 47/2021/ND-CP (lần 1)

Kính gửi: UBND Thành phố Hà Nội

Căn cứ Nghị định số 47/2021/ND-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp. Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trân trọng báo cáo UBND Thành phố Hà Nội về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp năm 2025 (lần 1: hạn công bố trước 31/03/2025).

Công ty Nước sạch Hà Nội đã thực hiện nội dung :

- Thông tin cơ bản về doanh nghiệp (có điều chỉnh so với năm 2024) và Điều lệ Công ty (không thay đổi so với báo cáo năm 2024) đã được đăng tải trên Cổng thông tin doanh nghiệp;
- Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh năm 2025 (Biểu số 2 Phụ lục II).

Các thông tin trên đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị (**Website: hawacom.vn**) và trên cổng thông tin doanh nghiệp (**Website: business.gov.vn**), trang thông tin công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước của Sở Tài chính (**Website: congbothongtindn.sotaichinh.hanoi.gov.vn**) theo đúng quy định.

(Chi tiết tại biểu mẫu kèm theo văn bản này)

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Ban TGD C.ty;
- Lưu: P.KHĐT, VT.



**Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH
NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Công văn số 739 /NSHN-KHĐT ngày 24/03/2025)

CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
MST: 0100106225

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CỦA CÔNG TY
NƯỚC SẠCH HÀ NỘI NĂM 2025**

Dự báo thời tiết có diễn biến bất thường theo cơ quan Khí tượng Anh (Met Office) vừa công bố dự báo cho thấy năm 2025 có khả năng nắng nóng cao. Do đó, nhu cầu sử dụng nước của khách hàng sẽ tăng. Công tác chính sách về thuế phí, nguyên nhiên vật liệu, chi phí xét nghiệm nước, giá bán lẻ điện bình quân tăng ảnh hưởng đến giá thành sản xuất nước, cùng với việc nguồn nước ngầm bổ cập cho các giếng có xu hướng giảm. Mặc dù vậy, Công ty tập trung mọi nguồn lực sẵn có, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động SX-KD, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo năng lực sản xuất, chất lượng dịch vụ cấp nước, mở rộng phạm vi cấp nước Thường Tín, Thạch Thất, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Thành phố giao với các mục tiêu:

- Phát huy tối ưu năng lực sản xuất cấp nước và tiếp nhận nguồn nước mua sông Đà, sông Đuống đảm bảo dịch vụ cấp nước.

- Tiếp tục nâng cao dịch vụ cấp nước và kiểm soát ổn định chất lượng nước theo QCVN 01-1:2018/BYT và Thông tư 52/2024/TT-BYT ban hành QCVN 01-1:2024/BYT ngày 31/12/2024 có hiệu lực từ 01/7/2025.

- Phát huy kết quả đầu tư các dự án, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh gắn với công tác quản lý, chống thất thoát thất thu để duy trì năng lực cấp nước, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động và doanh thu

- Đẩy nhanh các dự án đầu tư phát triển nguồn, mở rộng địa bàn quản lý cấp nước theo nhiệm vụ được giao.

- Các chỉ tiêu kế hoạch bám sát nhu cầu, từng bước nâng cao dịch vụ cấp

nước, và sử dụng chi phí hiệu quả gắn với doanh thu và ổn định công việc, thu nhập người lao động

- Hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Thành Ủy, HĐND, UBND Thành phố giao.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, pháp lệnh UBND Thành phố giao.

- Các chỉ tiêu thực hiện năm 2025 (vùng cấp nước Công ty quản lý):

+ Sản lượng nước cấp (Nước sản xuất và mua ngoài): 242.970.436 m³ ~ 665.672 m³/ngđ; Tiêu chuẩn cấp nước 135 ÷ 140 l/ng/ngđ.

+ Tỷ lệ nước thu tiền: 88,99%, tăng 0,2% so với năm 2024.

+ Doanh thu: 2.706 tỷ đồng, giảm 2,8% so với năm 2024.

+ Lợi nhuận sau thuế: 228 tỷ đồng, tăng 0,4% so với năm 2024

+ Thu nộp ngân sách, bảo toàn vốn tài sản theo quy định.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính:		
	Tổng sản lượng nước cấp vào mạng:	M3	242.970.436
	Trong đó: Sản lượng nước sản xuất	M3	194.362.780
	Sản lượng nước mua ngoài	M3	48.607.656
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	M3	0
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.706

4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	281
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	228
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	342
7	Tổng vốn đầu tư sửa chữa, cải tạo	Tỷ đồng	1.823
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0
9	Các chỉ tiêu khác		

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp: Dự án nhóm B trở lên

TT	Tên dự án nhóm B	Vị trí	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian khởi công
I. Các dự án phát triển nguồn nước:					
1	Cải tạo, nâng công suất NMN Bắc Thăng Long đạt công suất 300.000 m ³ /ngđ và xây dựng tuyến ống truyền dẫn cấp nước theo Quy hoạch	Huyện Đông Anh	Vốn Công ty + Vốn vay	1.546	Quý I/2026
II. Các dự án cấu trúc mạng lưới cấp nước:					
4	Xây dựng hoàn thiện tuyến ống truyền dẫn DN600 trên đường vành đai II theo quy hoạch	Nội đô	Vốn Công ty + Vốn vay	195	Quý II/2025
III. Các dự án phát triển mạng lưới cấp nước:					
5	Xây dựng mạng lưới cấp nước cho các xã Bình Yên, Tân Xã, Hạ Bằng, Đồng Trúc, và một	Huyện Thạch	Vốn Công ty + Vốn vay	191,8	Tháng 12/2024

	phần xã Thạch Hòa – huyện Thạch Thất (Giai đoạn 1)	Thất			
6	Xây dựng mạng lưới cấp nước cho các xã Nhị Khê, Duyên Thái, Ninh Sở, Khánh Hà, Hòa Bình – huyện Thường Tín (Giai đoạn 1)	Huyện Thường Tín	Vốn Công ty + Vốn vay	255	Tháng 11/2024
7	Xây dựng mạng lưới cấp nước cho các xã Tiến Xuân, Yên Bình, Yên Trung và phần còn lại của xã Thạch Hòa – huyện Thạch Thất (Giai đoạn 2)	Huyện Thạch Thất	Vốn Công ty + Vốn vay	184	Quý IV/2025
8	Xây dựng hệ thống mạng lưới cấp nước cho khu vực 16 xã còn lại huyện Thường tín (Giai đoạn 2A)	Huyện Thường Tín	Vốn Công ty + Vốn vay	991	Quý IV/2025
9	Xây dựng tuyến ống truyền dẫn, cải tạo trạm cấp nước Hồng Vân và hoàn thiện mạng cấp nước cho 5 xã (Hồng Vân, Thư Phú, Vân Tảo, Liên Phương, Hà Hồi) (Giai đoạn 2B)	Huyện Thường Tín	Vốn Công ty + Vốn vay	459	2026

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA
CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
(kèm theo Công văn số 739/NSHN-KHĐT)

1. Thông tin cơ bản:

- Tên viết tắt: **CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**
- Tên giao dịch Tiếng Anh: **HANOI WATER LIMITED COMPANY**
- Tên viết tắt Tiếng Anh: **HAWACO Co.,Ltd**
- Trụ sở chính: 44 Đường Yên Phụ – Trúc Bạch - Ba Đình – Hà Nội
- Điện thoại: 024.38 293 179
- Hotline: 19004600
- Website: www.hawacom.vn
- Email: nuocsachhn44@gmail.com

2. Hình thức, tổ chức hoạt động:

Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước được chuyển đổi tổ chức hoạt động theo hình thức Công ty Mẹ - Công ty Con tại Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 22/01/2008 của UBND Thành phố Hà Nội.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu: UBND Thành phố Hà Nội

3. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Khai thác, xử lý, sản xuất, cung cấp, phân phối kinh doanh nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh dịch vụ.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công trình cấp thoát nước và phụ trợ.

- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống tưới và điều hòa không khí.

- Hoạt động kiến trúc, tư vấn kỹ thuật, thiết kế, giám sát, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp thoát nước, kỹ thuật dân dụng và phụ trợ.

- Các ngành nghề khác theo quy định pháp luật và cho phép của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

4. Phạm vi cấp nước:

- Căn cứ Thỏa thuận thực hiện cấp nước giữa Sở Xây dựng và Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội số 06/TTTHDVCN-SXD-NSHN ngày 24/12/2021, và phụ lục Số: 01/PL-TTTHDVCN-SXD-NSHN ngày 30/6/2024 về bổ sung phạm vi, vùng cấp nước, Công ty Nước sạch Hà Nội hiện quản lý 16 quận huyện của Thủ đô, cụ thể như sau:

- + 14/14 phường của Quận Ba Đình;
- + 13/13 phường của Quận Bắc Từ Liêm;
- + 21/21 phường của Quận Đống Đa;
- + 18/18 phường của Quận Hai Bà Trưng;
- + 08/08 phường của Quận Tây Hồ;
- + 12/14 phường của Quận Hoàng Mai;
- + 04/10 phường của Quận Nam Từ Liêm;
- + Một phần của 01/18 phường (phường Cửa Nam) của Quận Hoàn Kiếm;
- + 01/11 phường của Quận Thanh Xuân;
- + 06/08 phường và một phần của 02 phường Trung Hòa, Mai Dịch của Quận Cầu Giấy;
- + 05/24 xã, thị trấn và Thôn Đoài, xã Nam Hồng, Xóm Trại Trên, Trại dưới thôn Cầu Cả, xã Cổ Loa của huyện Đông Anh;
- + Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức;

- + 10/15 xã thị trấn của huyện Thanh Trì;
- + Khu công nghệ cao Hòa Lạc và 08/23 xã của huyện Thạch Thất (dự kiến lắp đặt xong mạng lưới cấp nước năm 2025);
- + 26/29 xã, thị trấn của huyện Thường Tín (dự kiến lắp đặt xong mạng lưới cấp nước năm 2025 - 2026).
- Cấp nguồn qua đồng hồ tổng cho: Công ty CP SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội, Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội từ NMN Gia Lâm và NMN Bắc Thăng Long.
- Mua nước qua đồng hồ tổng tại các điểm kết nối thỏa thuận theo quy hoạch và an toàn cấp nước với Công ty CP ĐT nước sạch Sông Đà, Công ty CP Nước mặt Sông Đuống, Công ty CP Nước mặt Sông Hồng.

5. Tổ chức hoạt động các đơn vị:

5.1. Các đơn vị trực thuộc: 21 đơn vị

- Khối sản xuất: 12 Nhà máy nước
 - + Nhà máy nước Yên Phụ
 - + Nhà máy nước Ngọc Hà
 - + Nhà máy nước Ngô Sỹ Liên
 - + Nhà máy nước Mai Dịch
 - + Nhà máy nước Cáo Đình
 - + Nhà máy nước Lương Yên
 - + Nhà máy nước Tương Mai
 - + Nhà máy nước Hạ Đình
 - + Nhà máy nước Pháp Vân
 - + Nhà máy nước Nam Dư
 - + Nhà máy nước Gia Lâm
 - + Nhà máy nước Bắc Thăng Long

- Khối kinh doanh: 05 Xí nghiệp KDNS
- + Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Ba Đình
- + Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Đống Đa
- + Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Hai Bà Trưng
- + Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Cầu Giấy
- + Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Hoàng Mai
- Khối phụ trợ: 04 đơn vị
- + Xí nghiệp Vật tư
- + Xí nghiệp Đồng hồ
- + Xí nghiệp Tư vấn khảo sát thiết kế
- + Xí nghiệp Cơ điện - Vận tải

5.2. Công ty con: 01 đơn vị

Công ty cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội

5.3. Công ty liên kết: 05 đơn vị

- + Công ty Cổ phần Viwaco
- + Công ty Cổ phần nước mặt Sông Hồng
- + Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng nước sạch Hà Nội.
- + Công ty Cổ phần tháp nước Hà Nội.
- + Công ty Cổ phần nước mặt sông Đuống